

CHÚA NHẬT II THƯỜNG NIÊN

NĂM A

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 1,29-34

Hôm sau, ông Gio-an thấy Đức Giê-su tiến về phía mình, liền nói: "Đây là Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa bỏ tội trần gian. Chính Người là Đấng tôi đã nói tới khi bảo rằng: Có người đến sau tôi, nhưng trổi hơn tôi, vì có trước tôi.

Tôi đã không biết Người, nhưng để Người được tỏ ra cho dân Ít-ra-en, tôi đến làm phép rửa trong nước." Ông Gio-an còn làm chứng: "Tôi đã thấy Thần Khí tựa chim bồ câu từ trời xuống và ngự trên Người. Tôi đã không biết Người. Nhưng chính Đấng sai tôi đi làm phép rửa trong nước đã bảo tôi: "Người thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần." Tôi đã thấy, nên xin chứng thực rằng Người là Đấng Thiên Chúa tuyển chọn."

II. SUY NIỆM

« ĐẤNG XÓA BỎ TỘI TRẦN GIAN »

Lời Chúa trong Tin Mừng hôm nay là lời giới thiệu của thánh Gio-an Tiền Hô về Chúa Giê-su cho các môn đệ của ngài cũng như cho mọi người chúng ta: Chúa Giê-su là Chiên Thiên Chúa và là Đấng xóa bỏ tội trần gian.

1. “Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa ‘tội trần gian’”.

Có lẽ khắp toàn văn Thánh Kinh, đây là câu nói rõ nhất về sứ mệnh và cách thức cứu chuộc của Chúa Giê-su: Ông cứu độ không chỉ xóa bỏ Tội Nguyên Tổ, mà còn xóa bỏ Tội Trần Gian. Lại nữa, cách thức cứu chuộc không phải theo cách thức binh hùng tướng mạnh mà là như là con chiên chịu sát tế, làm của ăn và dấu hiệu cứu dân trong Đêm Vượt Qua.

- *Agnus Dei* – CHIÊN THIÊN CHÚA.

Mỗi ngày trong Thánh Lễ, linh mục nâng Mình Thánh lên và lặp lại lời của thánh Gio-an Tiền Hô nói trong bài Tin Mừng hôm nay: “Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xóa tội trần gian...”. Lời này gọi lại cho chúng ta hình ảnh con chiên chịu sát tế trong đêm vượt qua xưa, khi Chúa cứu Israel khỏi cảnh nô lệ Ai Cập và vượt qua Biển Đỏ; thịt chiên làm của ăn lễ vượt qua, máu chiên bôi lên khung cửa để thoát thân tru diệt hại dân. Hôm nay, Chúa Giê-su được ví như Con Chiên chịu sát tế để giải phóng nhân loại khỏi ách nô lệ tội lỗi, vượt qua biển trần gian từ cõi chết vào cõi sống. Đặc biệt, Thịt Máu Chúa Giê-su nên lương thực nuôi sống linh hồn chúng ta và rửa sạch chúng ta hết mọi tội khiên.

- *Xóa bỏ TỘI TRẦN GIAN*

TỘI TRẦN GIAN nơi thần học Gio-an (x. Ga 1,29), được hiểu như là sự lạm dụng tự do Nguyên Tổ đã vi phạm lệnh truyền của Thiên Chúa, rồi một khi tội lỗi bắt đầu xuất hiện thì đã xuống dốc không thể dừng lại được, và kéo theo một môi trường hay một tình trạng hư hoại. Trải qua từ thế hệ này đến thế hệ khác, tội lỗi cứ thêm chồng chất và mọi người đều đóng góp vào “tội trần gian” ấy. Đó là tình trạng khi một người sinh ra đã ở trong môi trường tội lỗi và rồi lệ thuộc tình trạng sẵn có này. Với khả năng nhỏ bé con người không thể lướt thắng mãnh lực tội lỗi nên cần đến Ông Cứu Rỗi.

Như vậy: Qua chứng từ của thánh Gio-an Tiền Hô trong bài Tin Mừng hôm nay, mời gọi chúng ta ý thức hơn về công ơn của “Con Chiên Thiên Chúa” đã chịu sát tế để cứu chuộc chúng ta. Để chúng ta luôn năng chạy đến với Bí tích Thánh Thể, dọn mình sốt sắng rước lễ, để nhờ Bánh Trường Sinh này, chúng ta càng được nên mạnh mẽ can trường chống lại mọi nguy cơ bởi “tội trần gian”, xứng đáng vào dự Tiệc Chiên Chúa mai sau trên Nước Trời.

2. “Tôi đã thấy và tôi làm chứng: Chính Ngài là Con Thiên Chúa”.

Thánh Gio-an Tiền Hô được mặc khải là nhìn thấy Thánh Thần ngự xuống trên ai, thì người ấy là Đấng mà ngài sẽ làm chứng. Và thánh nhân đã thấy và làm chứng rằng: “*Chính Ngài là Con Thiên Chúa*”.

Mọi người chúng ta khi chịu phép Rửa Tội, đã nhận lấy ba nghĩa vụ: Ngôn sứ, tư tế và vương đế, hay còn gọi là: LÀM CHỨNG, LÀM LỄ và LÀM CHỦ. Điều này cũng tương đương với ba tương quan: Với tha nhân, với Chúa và với chính mình.

Wương đế (làm chủ) là mình có quyền làm chủ chính mình trước tội lỗi, tự do quyết định số phận của mình.

Tư tế (làm lễ) là vừa trở nên của lễ, vừa hằng ngày dâng hi lễ lên Thiên Chúa và ca tụng Người.

Ngôn sứ (làm chứng) là phải trở nên chứng nhân cho sự hiện diện của Thiên Chúa giữa nơi mình đang sống, để mọi người nhận ra mà trở về với Chúa.

- Vai trò làm chứng là hết sức quan trọng, nói lên tính tương giao trách nhiệm của chúng ta với những ai chưa nhận biết Chúa và cả những ai đang sống nguội lạnh bê trễ việc Chúa.

Thánh Gio-an Tiền Hô nhận ra Chúa Giê-su là Con Thiên Chúa khi thấy Thánh thần ngự xuống trên Người, và thánh nhân đã làm chứng cho dân chúng biết rằng Đức Giê-su là Con Thiên Chúa. Đời sống của Ki-tô hữu chúng ta phải là một chứng tá sống động, để dù ở nơi đâu cũng toát lên được một con người đầy Thánh Thần, để cho mọi người nhận ra chúng ta là Công giáo, là những “người con Chúa”, để Thiên Chúa được vinh danh nơi đời sống chúng ta.

Lạy Chúa, xin cho cuộc đời mỗi chúng con hôm nay là lời chứng cho mọi người xung quanh nhận ra sự hiện diện của Chúa, để mỗi ngày có thêm nhiều người tin theo Chúa. Amen.

NĂM B

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 1,35-42

Hôm ấy, ông Gio-an đang đứng với hai người trong nhóm môn đệ của ông. Thấy Đức Giê-su đi ngang qua, ông lên tiếng nói: “*Đây là Chiên Thiên Chúa.*” Hai môn đệ nghe ông nói, liền đi theo Đức Giê-su. Đức Giê-su quay lại, thấy các ông đi theo mình, thì hỏi: “*Các anh tìm gì thế?*” Họ đáp: “*Thưa Ráp-bi (nghĩa là thưa Thầy), Thầy ở đâu?*” Người bảo họ: “*Đến mà xem.*” Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng giờ thứ mười.

Ông An-rê, anh ông Si-môn Phê-rô, là một trong hai người đã nghe ông Gio-an nói và đi theo Đức Giê-su. Trước hết, ông gặp em mình là ông Si-môn và nói: “*Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si-a*” (nghĩa là Đấng Ki-tô). Rồi ông dẫn em mình đến gặp Đức Giê-su. Đức

Giê-su nhìn ông Si-môn và nói: "Anh là Si-môn, con ông Gio-an, anh sẽ được gọi là Kê-pha" (tức là Phê-rô).

II. SUY NIỆM

« GIỚI THIỆU CHÚA CHO NHAU »

Mỗi ngày trong Thánh Lễ, linh mục nâng Mình Thánh lên và lặp lại lời của thánh Gio-an Tiền Hô mà khởi đầu của bài Tin Mừng hôm nay nói tới: "*Đây Chiên Thiên Chúa, đây Đấng xoá tội trần gian...*". Lời này gợi lại cho chúng ta hình ảnh con chiên chịu sát tế trong đêm vượt qua xưa, khi Chúa cứu Israel khỏi cảnh nô lệ Ai Cập và vượt qua Biển Đỏ; thịt chiên làm của ăn lễ vượt qua, máu chiên bôi lên khung cửa để thoát thân tru diệt hại dân. Hôm nay, Chúa Giê-su được ví như Con Chiên chịu sát tế để giải phóng nhân loại khỏi ách nô lệ tội lỗi, vượt qua biển trần gian từ cõi chết vào cõi sống. Đặc biệt, Thịt Máu Chúa Giê-su nên lương thực nuôi sống linh hồn chúng ta và rửa sạch chúng ta hết mọi tội khiên.

Nhưng, dù ơn cứu độ có đó, Chiên Thiên Chúa đã chịu sát tế mà con người không được biết tới, hay không được ai loan báo, hoặc con người từ chối đón nhận, thì ơn cứu độ không thể viên mãn. Chính vì thế mà Chúa mời gọi mọi người phải dẫn tha nhân đến với Chúa, như thánh Gio-an Tiền Hô và các tông đồ đầu tiên đã giới thiệu Chúa Giê-su cho nhau, cũng như ý thức chính mình là một giai đoạn Chúa dùng để chuẩn bị, hoặc rao giảng trong chương trình cứu độ của Chúa.

1. Mỗi người có một giai đoạn trong chương trình của Thiên Chúa.

Có lẽ hiếm tìm được ai như thánh Gio-an Tiền Hô. Thay vì lôi kéo người khác theo mình, không dành giết đê tử đã là may, thì ngài lại giới thiệu đê tử của mình cho thầy khác là Chúa Giê-su. Thánh Gio-an làm thế, vì ngài ý thức về thời gian và sứ vụ của vị Tiền Hô, là chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế đến và khi Đấng Cứu Thế đến thì sứ vụ ngài đã hoàn thành.

Chúng ta cũng thế, mỗi người đều nhận một sứ vụ và một giai đoạn trong chương trình của Thiên Chúa. Thế nhưng, (cả đời lẫn đạo) không ít người tự làm tương như chỉ có mình mới làm được điều này điều kia, mà không ai có thể thay thế, rồi lo tạo cánh kéo bè củng cố chỗ đứng của mình. Đặc biệt khó chấp nhận và tìm cách níu kéo khi phải bàn giao. "Đấng" này khi phải chuyển để cho "vị" khác đến phục vụ thật khó biết bao, nhất là tìm cách áp đặt chủ trương và công trình của mình lên người tiếp nối.

Lời Chúa qua gương thánh Gio-an Tiền Hô, mời gọi chúng ta hãy ý thức chỗ đứng của mình và biết mình là một giai đoạn trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa.

2. Ở với Chúa.

Một điểm nữa cần lưu tâm mà bài Tin Mừng dạy chúng ta là, khi chọn theo Chúa thì hãy đến ở lại với Chúa: "*Họ đã đến xem chỗ Người ở, và ở lại với Người ngày hôm ấy*" (Ga 1,39).

Ở với Chúa không chỉ là ở với người bằng một thân xác và một nơi chôn cụ thể, mà là mọi ý nghĩ và hành động đều luôn trong sự hiện diện của Chúa, trong sự kết hiệp mật thiết với Người.

Đang khi nhiều người khi đã chọn theo Chúa, thì thay vì đến ở với Chúa, thì lại vẫn tìm ở với "ai đó" hoặc ở với ông "thần tài" hay danh vọng. Mọi chuyện lo lắng việc đời và đam mê danh vọng đã lấn át sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời thì làm sao theo Chúa được.

“*Hãy đến mà xem*” (Ga 1,39): Việc biết Chúa không phải là chuyện bàng quang không thèm gia nhập đạo; theo đạo không phải là dửng dưng không quan tâm đến việc đạo đức, tham dự thánh lễ và cầu nguyện với Chúa; việc trở nên bạn hữu của Chúa không phải chỉ là chuyện nghe nói về Người... Nhưng cần sự gặp gỡ giữa ta với Chúa, không ai giữ đạo thay cho ta được, không ai tu thay cho chúng ta được, không ai đền tội hay lập công cho chúng ta được... Vì thế, cần một sự “đến mà xem” nghĩa là phải đến gặp gỡ Chúa qua các Bí tích và đời sống đạo để được Người cứu độ.

3. Giới thiệu Chúa cho nhau.

Một ý tưởng nữa bao trọn bài Tin Mừng hôm nay đó là việc giới thiệu cho người chúng ta gặp gỡ đến với Chúa.

Thánh Gio-an Tìên Hô giới thiệu cho môn đệ đến với Chúa. Đền lượt Anrê (học trò cũ của Gio-an) đem anh mình là Phêrô đến giới thiệu với Chúa Giê-su.

Ý nghĩa của những sự giới thiệu này mang tính tiếp nối của ơn gọi trong Giáo hội và sứ vụ truyền giáo của chúng ta.

Ơn gọi làm Ki-tô hữu hay ơn gọi tu trì, đôi khi được Chúa gọi cách trực tiếp qua sự thôi thúc trong lòng, nhưng có lúc cũng cần đến những người khôn ngoan, những người đã đi trước, như cha xứ, các tiền bối đi trước... hướng dẫn và giới thiệu chúng ta đến với đạo hay đến với đời tu.

Sứ vụ truyền giáo là một sự tiếp nối trường kỳ, khi chúng ta được phúc đón nhận Tin Mừng, thì đền lượt chúng ta cũng phải làm cho Tin Mừng đó được lan toả trên mọi người xung quanh chúng ta và hết những ai chúng ta gặp gỡ.

Lạy Chúa Giê-su Ngôi Lời nhập thể, xin tiếp tục nhập thể trong từng tâm tư, suy nghĩ hành động và cách cư xử của chúng con, để bằng lời nói cũng như bằng hành động chúng con cũng trở thành ánh sáng dẫn đưa mọi người đang làm bước trở về với Chúa. Amen.

NĂM C

I. ĐỌC TIN MỪNG: Ga 2,1-11

Ngày thứ ba, có tiệc cưới tại Ca-na miền Ga-li-lê. Trong tiệc cưới có thân mẫu Đức Giê-su. Đức Giê-su và các môn đệ cũng được mời tham dự. Khi thấy thiếu rượu, thân mẫu Đức Giê-su nói với Người: "Họ hết rượu rồi." Đức Giê-su đáp: "Thưa bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến." Thân mẫu Người nói với gia nhân: "Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo."

Ở đó có đặt sáu chum đá dùng vào việc thanh tẩy theo thói tục người Do-thái, mỗi chum chứa được khoảng tám mươi hoặc một trăm hai mươi lít nước. Đức Giê-su bảo họ: "Các anh đổ đầy nước vào chum đi! " Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Người nói với họ: "Bây giờ các anh múc và đem cho ông quản tiệc." Họ liền đem cho ông. Khi người quản tiệc ném thử nước đã hoá thành rượu (mà không biết rượu từ đâu ra, còn gia nhân đã múc nước thì biết), ông mới gọi tân lang lại và nói: "Ai ai cũng thết rượu ngon trước, và khi khách đã ngà ngà mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh lại giữ rượu ngon mãi cho đến bây giờ." Đức Giê-su đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na miền Ga-li-lê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người.¹² Sau đó, Người cùng với thân mẫu, anh em và các môn đệ xuống Ca-phác-na-um và ở lại đó ít ngày.

II. SUY NIỆM

“CÓ MỘT SỰ CẢM THÔNG”

Hôm nay, Chúa Giê-su khởi đầu sứ vụ rao giảng Tin Mừng bằng một phép lạ, nhưng điều đặc biệt là trong phép lạ này có một sự cảm thông và can thiệp của Đức Maria Thân Mẫu Người. Phải chăng tác giả Tin Mừng Gio-an có một sự ngụ ý đây?

Đức Giê-su, Mẹ Người là Đức Maria và các môn đệ đều hiện diện tại tiệc cưới Cana. Với sự kiện “Mẹ của Đức Giê-su” được đề cập đến ngay trong câu đầu tiên của tường thuật tiệc cưới Cana, điều này cung cấp bối cảnh cho phép lạ, và sự kiện Đức Maria đặt câu hỏi liên quan đến “rượu”, rõ ràng hướng sự chú ý của độc giả vào sự cộng tác của Mẹ. Tiệc cưới cũng như các bữa tiệc trong Kinh Thánh đều có tính biểu tượng về ngày Messia (Is 25, 6; Đn 5, 1; Mt 22, 2).

Khi rượu sắp hết, một sự bối rối cho mọi người trong phòng tiệc, Đức Maria đã đề cập đến vấn đề này và yêu cầu các người phục vụ “*Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo*”. Sứ điệp này cũng muốn nói với cộng đoàn Hội thánh sơ khai, gồm những ai cần tham dự vào “rượu” của thời đại mới.

Tác giả Tin Mừng thứ tư mô tả sự đáp trả của Đức Maria đối với Đức Giê-su trong một cách thức cho thấy rằng đức tin của Mẹ không bao giờ có chút nghi ngờ. Vai trò nổi bật của Đức Maria trong tiệc cưới Cana này bao gồm sự cảm thông, sự chuyển cầu và hướng mọi người về với Đức Giê-su.

1. Đặc trưng về sự cảm thông.

Câu chuyện tiệc cưới Cana cho thấy hình ảnh thật đẹp của Đức Maria về sự cảm thông chia sẻ với hoàn cảnh của đôi tân hôn. Đức Maria đã nhạy bén thấu hiểu sự bối rối của chủ tiệc. Tiệc đang vui mà rượu hết giữa chừng là một tai nạn, làm cho chủ tiệc mất mặt và cô dâu chú rể bị chê cười, cảm thông với hoàn cảnh như vậy, Đức Maria đã “gợi ý” với Đức Giê-su.

Sự cảm thông được diễn tả như đôi cánh của đức ái, là y tá săn sóc cho bệnh nhân ... Sự thông cảm còn tiên liệu trước cho những tâm trí chậm chạp, đó là thấy trước nhu cầu. Sự cảm thông là quảng đại tự bản chất, xuất phát từ một trái tim biết nhìn ra xung quanh. Chính sự cảm thông này là một nhân đức nổi bật nơi Đức Maria, với một trái tim mẫu tính quảng đại, Mẹ thấu hiểu trước những thiếu thốn của nhân loại và cảm thông trước những nỗi đau của nhân loại để khẩn cầu Đức Giê-su Con yêu dấu của Mẹ trợ giúp họ. Sự cảm thông với đôi tân hôn và chủ tiệc nơi tiệc cưới Cana là biểu trưng cho một sự cảm thông liên lý của Mẹ Thiên Chúa đối với những người con của Mẹ được sinh ra dưới chân thập giá Đức Ki-tô. Đức Maria không chỉ cảm thông với những ai chạy đến kêu xin Mẹ, mà còn đi bước trước cảm thông với những ai gặp đau khổ thiếu thốn cả khi họ chưa kịp cầu xin, tựa như việc Mẹ cảm thông với hoàn cảnh bi đát và quá tẻ nhạt có thể làm mất danh dự của đôi tân hôn, và đã lo lắng cho họ trước khi họ xin được giúp đỡ.

2. Đặc trưng chuyển cầu.

Việc “hết rượu rồi” là một khía cạnh cụ thể sự nghèo túng của nhân loại, điều này cũng mang một giá trị tượng trưng: đoán trước những nhu cầu con người, cũng đồng thời đưa chúng vào chiều kích sứ mạng thiên sai và sức mạnh cứu độ của Đức Ki-tô. Vậy cần phải có một sự trung gian: Đức Maria đứng giữa con mình và loài người trong hoàn cảnh đầy thiếu thốn, nghèo túng và khổ đau của họ. Mẹ đứng “ở giữa”, nghĩa là hoạt động trong vai trò trung gian, không phải bên ngoài, nhưng với tư cách là Mẹ, và ý thức mình có thể trình bày cho Con các nhu cầu của nhân loại, hay đúng hơn là “có quyền làm điều đó”.

Một khía cạnh thiết yếu khác trong vai trò làm Mẹ của Đức Maria được tỏ hiện qua điều Mẹ nói với gia nhân: *“Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo”*. Thân Mẫu của Đức Ki-tô xuất hiện trước nhân loại như người phát ngôn ý muốn của Chúa Con; Mẹ đưa ra một số đòi hỏi phải làm để quyền năng cứu độ của Đấng Thiên Sai được thể hiện... ở Cana, nhờ sự can thiệp của Đức Maria và sự tuân phục của các gia nhân mà Đức Giê-su đã bắt đầu “giờ” của Người. Cũng như ở Cana, Đức Maria xuất hiện như một kẻ tin vào Đức Giê-su: lòng tin của Mẹ làm phát sinh “dầu lạ” đầu tiên của Đức Giê-su và góp phần khơi dậy đức tin nơi các môn đệ (x. Ga 2, 11).

Biến cố Cana miền Galilê được xem như lời tiên báo đầu tiên về sự trung gian của Đức Maria, hoàn toàn hướng về Đức Ki-tô và hướng về mạc khải quyền năng cứu độ của Người. Nói cách khác, xét trên bình diện thần học, chỉ cần Chúa Ki-tô, Đấng trung gian duy nhất để cứu độ nhân loại, nhưng đứng về khía cạnh nhân loại, thì đến với Chúa Giê-su, nhờ Đức Maria, là một điều rất thích hợp. Ôn cứu độ mà Đức Giê-su mang đến cho toàn thể nhân loại, trên phương diện khách quan, đã hoàn tất đầy đủ, nhưng trên phương diện chủ quan, con người tiếp nhận ơn cứu độ của Chúa Giê-su, qua sự trợ giúp của Đức Maria. Với tấm lòng từ mẫu của Đức Maria, ơn cứu độ mà Đức Giê-su đem đến cho thế gian, sẽ mang đến một hình ảnh khoan dung nhân ái.

Như vậy, vai trò trung gian của Đức Maria tự bản chất không thay thế Đức Ki-tô, vì chỉ mình Đức Ki-tô là Đấng Trung Gian cần thiết, sung mãn và hoàn hảo, nhưng Đức Maria qua cái nhìn của nhân loại về Chúa Ki-tô, Mẹ có tất cả quyền thế của một Nữ Trạng Sư.

Tóm lại, tường thuật tiệc cưới Cana trong Tin Mừng Gio-an đã làm nổi bật hai đặc trưng của Đức Maria là lòng cảm thông trắc ẩn trước nhu cầu cũng như đau khổ của người khác, và vai trò trung gian chuyển cầu cùng Thiên Chúa cho nhân loại và cách riêng cho các tâm hồn. Đây là tinh thần mà mọi thành phần dân Chúa phải mặc lấy. Đặc biệt giữa thế giới hôm nay, biết bao người đang chìm đắm trong đau khổ thể xác và lầm than tội lỗi, rất cần lòng cảm thông chia sẻ tình tương thân tương ái và nhiệt thành ra đi để giúp mọi người đón nhận Tin Mừng, hầu được giải phóng khỏi lầm than tội lỗi. Đồng thời, các con cái Mẹ Maria hãy học lấy gương Mẹ, để ngày đêm cầu xin ơn Thiên Chúa thương xót và ban ơn cứu độ cho các tâm hồn và cho thế giới thoát cảnh chiến tranh và nghèo đói.

Lạy Chúa Giê-su, Chúa đã trao cho nhân loại một người Mẹ tuyệt vời là Đức Maria, Đấng đầy lòng trắc ẩn, cảm thông với mọi nhu cầu của chúng con. Xin cho chúng con biết chạy đến với Mẹ, để được Mẹ che chở và cầu bầu cho chúng con trước mặt Chúa, hầu chúng con cũng biết sống cảm thông và chia sẻ với tha nhân. Amen.

THỨ HAI TUẦN II THƯỜNG NIÊN

I. ĐỌC TIN MỪNG: Mc 2, 18-22

Bấy giờ các môn đệ ông Gio-an và các người Pha-ri-sêu đang ăn chay; có người đến hỏi Đức Giê-su: "Tại sao các môn đệ ông Gio-an và các môn đệ người Pha-ri-sêu ăn chay, mà môn đệ ông lại không ăn chay?" Đức Giê-su trả lời: "Chẳng lẽ khách dự tiệc cưới lại có thể ăn chay, khi chàng rể còn ở với họ? Bao lâu chàng rể còn ở với họ, họ không thể ăn chay được. Nhưng khi tới ngày chàng rể bị đem đi rồi, bấy giờ họ mới ăn chay trong ngày đó. Chẳng ai lấy vải mới mà vá áo cũ, vì như vậy, miếng vá mới đã vá

vào sẽ kéo vải cũ, khiến chỗ rách lại càng rách thêm. Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, vì như vậy, rượu sẽ làm nứt bầu, thế là rượu cũng mất mà bầu cũng hư. Nhưng rượu mới, bầu cũng phải mới! "

II. SUY NIỆM

Ăn chay, cầu nguyện và làm phúc bố thí là ba sinh hoạt chính trong đời sống đạo đức của Do-thái Giáo. Họ có một cuộc "đại chay" bắt buộc nhân ngày lễ xá tội. Đồng thời họ cũng có những cuộc chay tịnh khác mang tính cách tập thể, chẳng hạn như vào các ngày tổ quốc gặp hoạn nạn. Ngoài ra, những người đạo đức còn ăn chay vì lòng sốt sắng, như các môn đệ của Gio-an Tẩy Giả và những người Biệt phái, họ thường ăn chay mỗi tuần hai lần. Chung quy lại, ăn chay đối với Do-thái Giáo bao gồm ba ý nghĩa chính:

- Để tỏ lòng sám hối và xin ơn.
- Đợi chờ Đấng Cứu Thế đến giải phóng dân khỏi ách đô hộ ngoại bang.
- Lòng đạo đức.

Từ đó, chúng ta có thể hiểu, những người thắc mắc về việc ăn chay trong bài Tin Mừng hôm nay là ăn chay bởi sự nhiệt thành đạo đức. Bởi vì, ngay trong lời thắc mắc của họ: "*Tại sao môn đệ của Gio-an và Biệt phái ăn chay, còn môn đệ Thầy thì không?*"

Theo trình tự của Tin Mừng, đây không phải là dịp xá tội để giữ chay theo mùa, đây cũng không phải việc cố ý thắc mắc vì không tin Đấng Cứu Độ đã đến, vì chính Gio-an Tiền Hô (bao gồm các môn đệ của ngài) đã tin Đức Giê-su là Đấng Cứu Thế.

Lại nữa, trong câu trả lời của Chúa Giê-su: "*Các ông có thể bắt các bạn hữu đến dự tiệc cưới, ăn chay, đang khi tân lang còn ở với họ chăng?*" Nghĩa là trong thời gian của sự vui mừng. Hơn nữa, Người còn lấy ví dụ về "miếng vải mới không thể vá vào áo cũ", nghĩa là Người lên án về việc người Do-thái muốn dùng cái đạo đức của mình để áp đặt cho người khác, họ muốn dùng cái bình luật cũ để đổ rượu giao ước mới vào.

Nhưng dù hiểu theo nghĩa nào, thì tự bản chất việc ăn chay của người Do-thái là một phương thế rất tốt, và chính Chúa Giê-su cũng ủng hộ việc chay tịnh là phương thế để chống lại ma quỷ và chước cám dỗ. Nhưng ở đây, Người nhấn mạnh đến tinh thần ăn chay chứ không phải sự tỏ lộ ra bên ngoài như đầu tóc bù xù, mặc đồ xuề xòa, mặt mày ủ rũ, thiếu nảo... để thiên hạ khen là đạo đức thánh thiện.

Nơi Tin Mừng Matthêu, Chúa Giê-su còn dạy: "*Còn anh, khi ăn chay, nên rửa mặt cho sạch, chải đầu cho thơm, để không ai thấy là anh ăn chay ngoại trừ Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả công cho anh*". Dĩ nhiên là không phải cứ hề giữ chay là phải xức nước hoa hay bận đồ đẹp hoặc giả bộ vui vẻ, mà là sự kín đáo âm thầm chỉ mình ta với Chúa. Không tìm vinh danh nơi lời ca tụng người đời, mà là để Thiên Chúa được vinh danh nơi sự hi sinh hãm mình của chúng ta.

Như vậy, qua việc chất vấn của người Do-thái, Chúa Giê-su đã nhân cơ hội này, dạy chúng ta những bài học sau:

- Đừng học đòi những người bắt bẻ môn đệ Chúa Giê-su về việc ăn chay bởi vì họ xét đoán người khác, bắt người khác làm theo ý của mình, bắt người khác phải giống như họ, tạo ra một khuôn mẫu để bắt người khác phải chiều theo ý mình.

- Trở thành môn đệ Chúa Giê-su, ta phải thay đổi cách sống cũ, từ suy nghĩ đến hành động, để mặc lấy cách suy nghĩ, cách hành động, cách sống mới cho phù hợp với Tin Mừng.

- Vải vá áo, rượu trong bình là hình ảnh diễn tả đời sống của tôi. Chúa muốn tôi bước theo Chúa thì cần phải thay đổi cách sống cho phù hợp với Tin Mừng. Thay đổi tư tưởng, lời nói và hành động Thay đổi để trở nên giống như Chúa Giê-su, hiền lành, khiêm nhường, yêu thương phục vụ, khoan dung tha thứ...

Lạy Chúa Giê-su, Chúa dạy chúng con biết hãm mình để chiến đấu chống lại chước ma quỷ cám dỗ, xin cho chúng con cũng luôn ý thức rằng việc ăn chay hãm mình trở thành phương thế đền tội và có công phúc trước mặt Chúa không hề tại ở số lượng hay được ghi nhận từ người đời, mà là xuất phát từ tâm lòng chân thành cùng với tâm tình riêng tư giữa chúng con với Chúa. Amen

THỨ BA TUẦN II THƯỜNG NIÊN

I. ĐỌC TIN MỪNG: Mc 2, 23-28

Vào ngày sa-bát, Đức Giê-su đi băng qua một cánh đồng lúa. Đọc đường, các môn đệ bắt đầu bứt lúa. Người Pha-ri-sêu liền nói với Đức Giê-su: "Ông coi, ngày sa-bát mà họ làm gì kia? Điều ấy đâu được phép!" Người đáp: "Các ông chưa bao giờ đọc trong Sách sao? Ông Đa-vít đã làm gì, khi ông và thuộc hạ bị thiếu thốn và đói bụng? Dưới thời thượng tế A-bi-a-tha, ông vào nhà Thiên Chúa, ăn bánh tiến, rồi còn cho cả thuộc hạ ăn nữa. Thứ bánh này không ai được phép ăn ngoại trừ tư tế."

Người nói tiếp: "Ngày sa-bát được tạo nên cho con người, chứ không phải con người cho ngày sa-bát. Bởi đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sa-bát."

II. SUY NIỆM

Bộ luật của người Do-thái nhận tại núi Sinai khi Chúa truyền cho Môisen chỉ có 10 điều, nhưng được giải thích cách tỉ mỉ trong Sách Lê-vi và Đệ Nhị Luật thành hơn 500 điều. Một trong những điều quan trọng là ngày nghỉ Sa-bát, thuộc giới răn thứ 3 trong thập điều, được tuân giữ chi tiết, cặn kẽ và nếu phạm vào có thể bị ném đá chết.

Thực ra, khi ban bố lề luật, Thiên Chúa muốn sự yêu mến và tự nguyện, nhưng dân già, được giải thích quá tỉ mỉ đến cả những chi tiết nhỏ nhất. Để rồi, các tiên sĩ - Kinh sư - Biệt phái thì sinh ra vụ luật và dùng luật làm thứ bình phong che chắn và làm lợi cho họ, còn dân chúng thì cảm thấy nặng nề, để rồi thay vì yêu mến và tự nguyện, họ chỉ giữ vì buộc phải giữ và luật trở thành gánh nặng đè trên vai họ.

Hôm nay, họ bắt bẻ Chúa Giê-su về luật sa-bát vì ba lý do:

- Người Pharisêu chú tâm đến hình thức của luật đến nỗi quên đi bản chất của luật là bác ái yêu thương, họ sẵn sàng để người khác đói khát chứ không tha lỗi luật. Trong khi luật là cứu sống chứ không phải giết chết.

- Họ vốn chủ trương là hassidim, nghĩa là giữ luật cách khắt khe, nên khi bắt bẻ Chúa Giê-su là một ngầm ý đề cao về mình và che giấu sự giả hình của mình.

- Họ xem luật như cứu cánh và bắt buộc Thiên Chúa phải theo ý họ mà thưởng công cho họ. Trong khi luật chỉ là dẫn đường, còn cùng đích phải là Thiên Chúa.

Còn chúng ta là người Công giáo, ngày sa-bát (Thiên Chúa nghỉ ngơi – sau sáng tạo) của người Do-thái đã được thay thế bằng Ngày Chúa Nhật (Chúa Giê-su Phục Sinh – sáng tạo mới), chúng ta đã tuân giữ Ngày Chúa Nhật như thế nào:

- Tham dự Thánh Lễ vì lòng yêu mến hay vì bắt buộc phải đi lễ?

- Làm việc bác ái hay là đứng đưng với những hoàn cảnh khó khăn của đồng loại mà ta gặp thấy? Chúng ta có nhân danh ngày nghỉ, lấy cớ việc đi lễ... để rồi không đếm xỉa đến những người gặp hoạn nạn đang cần đến sự giúp đỡ của chúng ta?

- Chúng ta giữ gìn luật Ngày Chúa Nhật cốt để phô trương chính mình và lên án người khác không?

Lạy Chúa Giê-su, xin cho mọi người chúng biết giữ luật vì lòng yêu mến Chúa và quảng đại với tha nhân, hơn là giữ lễ luật chỉ vì luật mà lỗi đến đức bác ái công bình đối với tha nhân. Amen.

THỨ TƯ TUẦN II THƯỜNG NIÊN

I. ĐỌC TIN MỪNG: Mc 3, 1-6

Đức Giê-su lại vào hội đường. Ở đó có một người bị bại tay. Họ rình xem Đức Giê-su có chữa người ấy ngày sa-bát không, để tố cáo Người. Đức Giê-su bảo người bại tay: "Anh trỗi dậy, ra giữa đây!" Rồi Người nói với họ: "Ngày sa-bát, được phép làm điều lành hay điều dữ, cứu mạng người hay giết đi?" Nhưng họ làm thinh. Đức Giê-su giận dữ rảo mắt nhìn họ, buồn khô vì lòng họ chai đá. Người bảo anh bại tay: "Anh giơ tay ra!" Người ấy giơ ra, và tay liền trở lại bình thường. Ra khỏi đó, nhóm Pha-ri-sêu lập tức bàn tính với phe Hê-rô-đê, để tìm cách giết Đức Giê-su.

II. SUY NIỆM

Giới răn Sa-bát được giải thích từ việc tin rằng Thiên Chúa sáng tạo trời đất muôn vật trong sáu ngày và ngày thứ bảy thì Người nghỉ ngơi. Chính vì vậy, nguyên thủy người ta nghỉ ngày thứ bảy (Sa-bát) như là một sự bắt chước Thiên Chúa, đồng thời dành một ngày cuối tuần để chỉ dành riêng cho việc phụng sự Thiên Chúa. Thế nhưng, càng ngày, luật Sa-bát được các luật sĩ giải thích chi tiết, cặn kẽ và dừng lại ở mặt chữ của luật: chỉ dừng lại ở cái lý mà đánh mất cái tình, giữ luật vì luật chứ không còn vì yêu mến Chúa và đánh mất đức ái mà luật nhắm tới.

Hạn từ Sa-bát có nghĩa là “nghỉ ngơi”. Thần học sáng tạo II (St 2,1-3) muốn chứng minh việc Thiên Chúa muốn phải thánh hóa một ngày trong tuần, không hẳn để tụ họp cử hành phụng vụ cho bằng để mọi người được nghỉ ngơi (x. Xh 20,10). Bởi vì Thiên Chúa Chí Thánh không muốn một dân thánh lại cứ lo nhu cầu ăn uống hằng ngày hoặc chỉ lo lao động.

Như thế, khi ban bố lề luật, Thiên Chúa muốn sự yêu mến và tự nguyện, nhưng dần già, được giải thích quá tỉ mỉ đến cả những chi tiết nhỏ nhất. Để rồi, các tiên sĩ - Kinh sư - Biệt phái thì sinh ra vụ luật và dùng luật làm thứ bình phong che chắn và làm lợi cho họ, còn dân chúng thì cảm thấy nặng nề, để rồi thay vì yêu mến và tự nguyện, họ chỉ giữ vì buộc phải giữ và luật trở thành gánh nặng đè trên vai họ.

Theo Biệt phái – Pharisiêu, bộ luật dành cho Do-thái dạy phải kiêng việc xác ngày Sa-bát cách triệt để theo mặt chữ, nếu ngày đó có ai đó chỉ cần đi lượm vài nhánh củi về để đun bếp nướng bánh cũng phải bị xử ném đá chết, ngay cả đường đi cũng có một số con đường bị cấm không được đi vào ngày Sa-bát.

Có câu chuyện kể rằng, hôm ấy một Rabi Do-thái cười ngựa đi từ Giêricô về Giêrusalem vừa đi vừa hát thánh ca, trên đường đi, chẳng may con ngựa trượt chân ngã xuống vực, nhanh tay vớ được cành cây nên Rabi không rơi xuống vực. Ông thấy con ngựa rơi xuống nước nên không hề hấn gì, nhưng bờ cao không lên được, ông định chặt nhánh cây lấp đất cho con ngựa lên, nhưng sự nhớ hôm đó là ngày sa-bát không được làm việc tay chân nên thôi, ông liền phục trong bụi cây rình thấy một người hành hương cười ngựa đi qua, ông rút súng bắn người ấy rơi xuống vực, cướp ngựa phóng đi và tiếp tục hát thánh ca.

Bài Tin Mừng hôm nay cũng cho thấy việc Chúa Giê-su vạch trần sự giả hình của Do-thái, ngày Sa-bát mọi người đến nghe Lời Chúa thì họ đến với ý đồ xấu nhằm để hại người. Giống như câu chuyện trên, Rabi kia không dám cứu con ngựa của mình lên vì sợ phạm luật nhưng lại dễ dàng giết người cướp ngựa... Luật đối với họ sẵn sàng ném đá chết một người lượm củi nấu ăn, không dám đi đường cấm dù cấp bách liên quan đến sự sống cần cấp cứu. Họ coi việc giữ những điều lặt vặt hơn là mạng sống của một con người. Chúa Giê-su biết họ đang rình mò tìm kế hại Người, nhưng Người vẫn không ngần ngại chữa lành cho người bị bại tay, và qua đó Người chấn vấn họ “ngày Sa-bát nên làm điều lành hay làm điều dữ?”. Người đã ra tay làm điều lành trước mắt họ vì đối với Người luật yêu thương bác ái vượt trên tất cả mọi của lễ mà họ dâng. Thế nhưng, họ đã không chịu nhận ra mà còn giận điên lên và bàn nhau tìm cơ hội khác để giết Chúa Giê-su.

Còn chúng ta thì sao?

Chúng ta đi lễ cốt để nghe Lời Chúa hay là để tìm cơ lên án nhau?

Ngày Chúa Nhật, chúng ta đã thực sự tìm kiếm việc lành, hay vẫn để mình buông theo những điều tội lỗi?

Chúng ta có nhân danh ngày nghỉ, lấy cớ việc đi lễ... để rồi không đếm xỉa đến những người gặp hoạn nạn đang cần đến sự giúp đỡ của chúng ta.

Chúng ta giữ gìn luật Ngày Chúa Nhật cốt để phô trương chính mình và lên án người khác không?

Trong trường hợp của bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su có thể nói với người bị bại tay: Sao anh lại xin tôi làm một điều bị cấm trong ngày Sa-bát? Ngày mai anh trở lại đây để tôi chữa cho... Nhưng không, Chúa Giê-su thấy đức ái cần vượt lên trên, vì Tin Mừng là để giải phóng, và người ta được giải tỏa khi nhận ra rằng trong xã hội không có gì là tuyệt đối, cho dù xã hội muốn áp dụng những luật lệ nào đó với nhãn hiệu là bất khả xâm phạm. Luật Sa-bát đúng là một trong những luật căn bản của Sách Thánh, nhưng không khỏi có những trường hợp luật ép buộc thay vì giải tỏa. Cũng thế, ngay trong Giáo hội, những luật lệ được coi là linh thiêng nhưng một lúc nào đó lại trở thành chướng ngại vật cho Tin Mừng, và nếu đúng như vậy, thì dưới ánh sáng của Thánh Thần, lương tâm Ki-tô giáo phải tìm ra một giải pháp cho thời điểm ấy. Dám làm như thế mới thực sự là người tự do làm con cái Thiên Chúa (x. 1Cr 3,21-23; 8,4; Cl 2,20-23).

Lạy Chúa Giê-su, mọi điều luật chỉ có giá trị cứu độ khi được tuân giữ với lòng yêu mến Chúa và tha nhân, xin cho chúng con luôn biết đến với Chúa với tâm tình cảm mến tri ân và đến với anh chị em với tấm lòng yêu thương. Đó mới là tinh thần của điều răn mới mà Chúa muốn nơi mọi người chúng con. Amen.

THỨ NĂM TUẦN II THƯỜNG NIÊN

I. ĐỌC TIN MỪNG: Mc 3,7-12

Đức Giê-su cùng với các môn đệ của Người lánh về phía Biển Hồ. Từ miền Ga-li-lê, người ta lũ lượt đi theo Người. Và từ miền Giu-đê, từ Giê-ru-sa-lem, từ xứ I-đu-mê, từ vùng bên kia sông Gio-đan và vùng phụ cận hai thành Tia và Xi-đôn, người ta lũ lượt đến với Người, vì nghe biết những gì Người đã làm. Người đã bảo các môn đệ dành sẵn cho Người một chiếc thuyền nhỏ, để khỏi bị đám đông chen lấn. Quả thế, Người đã chữa lành nhiều bệnh nhân, khiến ai ai có bệnh cũng đổ xô đến để sờ vào Người. Còn các thân ô uế, hề thấy Đức Giê-su, thì sắp mình dưới chân Người và kêu lên: "Ông là Con Thiên Chúa!" Nhưng Người cấm ngặt chúng không được tiết lộ Người là ai.

II. SUY NIỆM

Khác với các Tin Mừng khác, Tin Mừng Mác-cô được coi là cô đọng nhất. Đặc biệt nhiều lần thánh Mác-cô gom rất nhiều địa danh hoặc ý tưởng vào chung một sự kiện, mà đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe là một bằng chứng về điều đó.

Mở đầu đoạn Tin Mừng, thánh nhân ghi lại việc dân tứ xứ đi theo Chúa Giê-su để được nghe giảng và được chữa lành. Dân chúng ở đây thuộc đủ mọi miền Đông Tây Nam Bắc đất nước Palestin, thuộc đủ các vùng đất cai trị của 3 tiểu vương con nhà Hêrôđê cai trị, từ thành thị đến miền quê: Galilêa (Bắc), Giuđêa (Nam), Tyr và Sidôn (Tây), bên kia sông Giođan (Đông); Giêrusalem (thành thị), miền duyên hải Tyr và Sidôn (miền quê).

Có thể nói, thực tế khó có một đám dân hỗn tạp xa cách về địa lý như vậy có mặt cùng một lúc, lang thang và không có phương tiện, nhất là có nhiều bệnh nhân nữa. Thật ra, có thể hiểu đây là một cách ghép nối tài tình của thánh sử Marcô, cho chúng ta một cái nhìn về sức mạnh của Lời Chúa, đã quy tụ muôn người từ Đông Tây Nam Bắc, không phân biệt sang hèn miền quê hay thành thị. Tất cả đều được quy tụ chung quanh một Đức Giê-su, để được nghe Lời sự sống, được chữa lành và được cứu độ.

Một hình ảnh rất đông người chen lấn để được động đến Chúa Giê-su, đến nỗi Chúa Giê-su phải cần một chiếc thuyền để ngồi mà giảng dạy. Thông thường chúng ta vẫn nghĩ việc dùng con thuyền là cách hay để vẫn hồi trật tự, giúp Chúa Giê-su có một khoảng cách vừa đủ, để ai cũng có thể nghe giảng và theo thứ tự từng người một lội ra thuyền để xin chữa bệnh. Thiết nghĩ không hẳn là như thế, vì đối với Chúa Giê-su, việc chữa lành của Người không phải là lấy số thứ tự, hay là tạo ra một khoảng cách, mà là Người hoà mình vào giữa mọi người, đụng chạm đến họ và cho họ được đụng chạm. Người muốn thì Người đặt tay chữa lành...

Có lẽ thánh sử Marcô dùng hình ảnh "chiếc thuyền" nhấn mạnh đến ý nghĩa hơn là sự kiện. Chúa Giê-su cần một chiếc thuyền để ngồi lên đó mà giảng dạy, thì Lời Thiên Chúa hôm nay được rao giảng rất cần một Giáo hội, để từ đó khởi đi, cũng như việc phân định hướng dẫn, để không vì ý riêng của ai làm sai lạc chân lý. Chúa Giê-su cũng cần một chiếc thuyền để ngồi lên đó mà đón nhận những ai đến để chữa lành cho họ, thì ngày hôm nay, các Bí tích chữa lành được trao ban qua Giáo hội và được trao ban cách cá nhân kèm theo sự sám hối và tuyên xưng niềm tin của từng người.

Như vậy, Tin Mừng hôm nay cho chúng ta thấy được sự hữu ích của Lời Chúa là có sức quy tụ và hiệp nhất mọi người nên một với nhau. Đồng thời, Lời Chúa được rao giảng qua năng quyền của Hội thánh để không bị sai lạc theo tư tưởng cá nhân. Đặc biệt, Ôn Cứu Độ của Chúa vẫn luôn tuôn trào qua Hội thánh, chữa lành mọi thương tích cho tâm hồn con người.

Lạy Chúa Giê-su, xin cho chúng con biết yêu mến Lời Chúa và để cho Lời Chúa hướng dẫn cuộc đời chúng con, hầu dù sống trong hoàn cảnh nào, chúng con vẫn bước đi trong ánh sáng Lời Chúa dẫn đường và không bao giờ vấp ngã. Amen.

THỨ SÁU TUẦN II THƯỜNG NIÊN

I. ĐỌC TIN MỪNG: Mc 3,13-19

Khi ấy, Đức Giê-su lên núi và gọi đến với Người những kẻ Người muốn. Và các ông đến với Người. Người lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng, với quyền trừ quỷ. Người lập Nhóm Mười Hai và đặt tên cho ông Si-môn là Phê-rô, rồi có ông Gia-cô-bê con ông Dê-bê-đê, và ông Gio-an em ông Gia-cô-bê - Người đặt tên cho hai ông là Bô-a-nê-ghê, nghĩa là con của thiên lôi-, rồi đến các ông An-rê, Phi-líp-phê, Ba-tô-lô-mê-ô, Mát-thêu, Tô-ma, Gia-cô-bê con ông An-phê, Ta-đê-ô, Si-môn thuộc nhóm Quá Khích, và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt là chính kẻ nộp Người.

II. SUY NIỆM

Bài Tin Mừng hôm nay tường thuật việc Chúa Giê-su lựa chọn các Tông Đồ, ban năng quyền cho các ngài và sai đi loan báo Tin Mừng:

1. Chọn các Tông Đồ.

Chúa gọi và chọn chứ họ không tự cho mình được chọn hoặc tự ứng cử, nghĩa là Chúa ở một vị thế cao hơn, Chúa là trung tâm chứ không phải họ được quyền lấy mình làm chuẩn; như thế, điều kiện đầu tiên để trở thành Tông Đồ là do được Chúa chọn. Các môn đệ lại với Người, nghĩa là họ phải được tách ra khỏi đám đông và đến; như thế, điều kiện thứ hai là khi được gọi họ phải được tách riêng ra, nghĩa là phải có sự thay đổi đời sống nên tốt hơn...

Trong Hội thánh, việc được chọn làm công việc này, chức vụ nọ, là do Chúa chọn qua sự tuyển lựa của Hội thánh, chứ không phải cha truyền con nối hay mình tự ứng cử, vì thế luôn phải đặt ý Chúa lên trên hết và dù hợp với chúng ta hay không thì cũng phải biết thuận theo ý Chúa. Riêng với những ai được chọn, dù là Giáo Hoàng hay Giáo Lý Viên thì cũng đều phải cố gắng sống tốt hơn so với mặt bằng chung, xứng với địa vị của mình.

2. Ban năng quyền rao giảng và chữa lành.

“Chúa Giê-su lập Nhóm Mười Hai, để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng, với quyền trừ quỷ.”

Có thể hiểu đến năng quyền được ban cho các mục tử qua các Bí tích để sức mạnh của ma quỷ không thể cản trở được công việc loan báo Tin Mừng. Đặc biệt, qua Bí tích Hòa Giải, các mục tử chữa lành bệnh tật và thương tích tâm linh cho các tâm hồn.

Rao giảng và chữa lành là sứ mệnh toàn diện ôm trọn cả con người xác hồn. Công bố sự thật ban ơn cứu rỗi của Chúa và chăm sóc cho cuộc sống phần xác được lành mạnh, đó

là cứu rỗi và phát triển luôn đi đôi với nhau. Hay nói cách khác, Tin Mừng và cuộc sống liên kết với nhau, đời sống tôn giáo và phát triển xã hội cùng song hành.

3. Sai đi.

Chức vụ đi đôi với sứ vụ, khi chúng ta lãnh nhận một chức vụ gì, không phải ngồi đó để thụ hưởng mà phải ra đi đến với những người chúng ta có trách nhiệm, để phục vụ và làm chứng về Chúa cho họ.

Rao giảng Tin Mừng là làm cho muôn dân trở thành môn đệ, trở về làm con Chúa, trở thành anh em một nhà... và như vậy, vương quốc Nước Trời đã chính thức hình thành ngay trên trần gian này.

Đời sống tôn giáo và sự phát triển xã hội là nét mới được khám phá nơi chủ đề Tin Mừng hôm nay: Khi lãnh nhận Bí tích Rửa Tội, chúng ta mang trên mình sứ vụ làm công việc của Chúa, công bố sự thật của Chúa, phân phát ơn cứu rỗi đã được Chúa thực hiện. Đồng thời, khi rao giảng Lời Chúa thì cũng không thể lơ là hay đóng kín trước những việc phục vụ cho công cụ phát triển xã hội, phục vụ lợi ích tốt lành cho anh chị em.

Lạy Chúa Giê-su, không phải tìm kiếm đâu xa, mà ở ngay bên cạnh gia đình chúng con, gần bên giáo xứ chúng con, ngồi bên cạnh chúng con nơi học đường, làm với chúng con nơi công sở... còn rất nhiều người chưa nhận biết Chúa. Xin cho chúng con biết cộng tác với Chúa mà đem Tin Mừng cho họ bằng việc cảm hóa họ qua đời sống đạo đức của chúng con. Amen.

THỨ BẢY TUẦN II THƯỜNG NIÊN

I. ĐỌC TIN MỪNG: Mc 3,20-21

Đức Giê-su trở về nhà và đám đông lại kéo đến, thành thử Người và các môn đệ không sao ăn uống được. Thân nhân của Người hay tin ấy, liền đi bắt Người, vì họ nói rằng Người đã mất trí.

II. SUY NIỆM

Bài hát “Mùa Đông Của Anh” của nhạc sĩ Trần Thiện Thanh có một câu lột tả hết sự thật của tình yêu đôi lứa là: “Em chỉ là người điên trong vòng tay tình ái”. Thật vậy, khi yêu nhau, người ta như một “kẻ điên” theo sự rung cảm của con tim hơn là lý trí; người ta biết đau khổ và rắc rối do chính sự lựa chọn đem lại, nhưng vẫn lao vào, thậm chí biết rằng có thể mất tất cả từ danh dự đến sự nghiệp, thậm chí mất cả mạng sống... chỉ vì yêu.

Khi yêu, một vị vua cao sang quyền thế không ngần ngại quỳ xuống cầu hôn một cô thôn nữ quê mùa, một ông chủ sẵn sàng đánh đổi tất cả để được yêu một người nô lệ... và một Đức Giê-su là Chúa đã bỏ ngai vàng trời cao xuống kết thân với con người, đến nỗi phải hy sinh cả mạng sống cho người mình yêu.

Tất một lời, khi yêu làm người ta lắm khi như người mất trí, như NGƯỜI ĐIÊN.

Bài Tin Mừng hôm nay kể chuyện thân nhân của Chúa Giê-su phải đi bắt Người về, vì nghĩ là Người bị “mất trí”. Chúa Giê-su như “điên” vì yêu nhân loại, hi sinh cho dân, đặc biệt là cho các bệnh nhân, đến nỗi không còn thời giờ để ăn uống ngủ nghỉ.

Thánh sử Mác-cô kể rằng, khi nghe biết Chúa Giê-su và các môn đệ về nhà, dân chúng đã kéo đến đông đảo, làm cho Chúa Giê-su không dùng bữa được. Phải, Chúa luôn sẵn sàng đón nhận mọi người đến bất kỳ lúc nào để chữa lành cho họ.

Cái “điên” của Chúa là tất cả cho con người đến nỗi hy sinh cả mạng sống vì con người. Thánh Phaolô cũng đã nói về sự “điên rồ của thập giá”. Cũng như đôi tình nhân yêu nhau, họ cần đến sự gặp gỡ và hy sinh cho nhau, thì nếu Chúa Giê-su ở trên trời nói vọng xuống rằng “Ta yêu nhân loại” thì liệu có ai tin không? Người đã đến với con người, ở với con người và cuối cùng chết đi vì con người.

Đề rồi từ đó, rất nhiều những tâm hồn bước theo Chúa Giê-su và “điên vì Chúa”...

Xưa cũng như nay, vẫn hàng hàng lớp lớp những chàng trai cô gái trẻ trung bước theo tiếng gọi dâng mình cho Chúa, tuyên giữ sống độc thân và bỏ lại tất cả những gì mà thế gian tìm kiếm. Phải, họ đã điên vì Nước Trời.

Và cũng vì “điên bởi tình yêu dành cho Chúa” mà các thánh tử đạo sẵn sàng đón nhận cái chết để mình chứng cho niềm tin và lòng yêu mến các linh hồn.

Tóm lại, có thể nói, bài Tin Mừng được đọc hôm nay có lẽ là ngắn nhất trong các bài đọc Phụng Vụ Thánh Lễ, vì chỉ có hai câu. Tuy nhiên, với hai câu ngắn gọn này, thánh sử Mác-cô đã làm toát lên được một cách đầy đủ về Lòng Thương Xót của Chúa Giê-su dành cho con người, đó là yêu đến mức điên cuồng, yêu đến mức như mất trí, lo lắng giảng dạy và chữa lành cho con người đến mức không còn thời gian ăn uống và ngủ nghỉ. Tất một lời, Chúa yêu con người hơn cả chính mình.

Lạy Chúa Giê-su, xin cho chúng con biết yêu thương nhau như Chúa đã yêu, là biết hy sinh nhiều, không đả đo tính toán, không chọn lựa phẩm chất của bạn đời, nhưng yêu cả con người, yêu cả đức hay tính dở của họ. Amen.